

Võ Thị Nhã (Võ Thị Cừu; sinh 1921)

Võ Thị Nhã (Võ Thị Cừu; sinh 1921), Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam (6.11.1978); Bà mẹ Việt Nam anh hùng (1994). Dân tộc Kinh. Quê: xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Khi được tuyên dương Anh hùng là dân quân xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức. Từ 1955 đến 4.1975, làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu ở địa phương. Chồng là cán bộ kháng chiến đang bị địch theo dõi, bản thân nuôi các con nhỏ; từ 1954 đến 1959, vẫn nuôi giấu chu đáo 4 cán bộ dưới hầm bí mật. Từ 1966 đến 1971, 26 lần đi trình sát, nắm chắc tình hình giúp bộ đội và du kích đánh nhiều trận đạt kết quả cao. Có giai đoạn địch tăng cường càn quét, lòng sục gặt gao vẫn nuôi giấu 20 cán bộ, bộ đội, thương binh an toàn. Trong đấu tranh chính trị, luôn dẫn đầu đoàn biểu tình chống địch cày ủi ruộng vườn, bắt lính, dồn dân, lập ấp. Chồng bị địch bắn chết, 2 con trai tham gia du kích đều hi sinh, vẫn động viên tiếp 2 con gái đi giao liên và thanh niên xung phong, bản thân tiếp tục tích cực hoạt động cách mạng. Được nhân dân trong xã tin tưởng, mến phục. Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhất.



Võ Thị Sáu (1935–1952)

Võ Thị Sáu (1935–1952), tên thật: Nguyễn Thị Sáu, Anh hùng Lực lượng vũ trang (truy tặng 1993), khi hi sinh là đội viên Công an Xung phong quận Đất Đỏ. Quê: xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tham gia cách mạng năm 1948. Sớm có ý thức căm thù thực dân Pháp, dũng cảm, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao như giao liên, mua hàng tiếp tế cho các tổ chức cách mạng. Tháng 5.1948, tham gia phá tề, trừ gian, giết cai tổng Tòng. Ngày 14.7.1949, cùng đồng đội phá cuộc mít tinh kỉ niệm quốc khánh Pháp do ngụy quyền tổ chức. Đã trực tiếp diệt nhiều lính Pháp ở Vũng Tàu.

Tháng 5.1950, bị địch bắt giam ở Bà Rịa, sau chuyển đến Khám Chí Hoà, Sài Gòn. Mặc dù bị địch tra tấn dã man vẫn giữ vững khí tiết người công an cách mạng. Bị thực dân Pháp kết án tử hình - vụ án đã gây chấn động dư luận xã hội lúc đó. Sau hai năm bị giam ở Khám Chí Hoà, ngày 21.1.1952, bị đưa ra Côn Đảo với số tù 6267 và bị giam riêng ở Sở Cò. Đêm 22.1.1952, được chi bộ nhà tù kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Khi bị dẫn đi làm thủ tục trước khi

hành quyết đã khước từ rửa tội, từ chối bịt mắt khi ở pháp trường, giữ vững khí tiết người chiến sĩ cách mạng đến phút cuối cùng.

Võ Thị Sáu hi sinh anh dũng hồi 7 giờ ngày 23.1.1952. Truy tặng Huân chương Chiến công hạng nhất.

Võ Thị Tần

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo đói nhưng giàu lòng yêu nước, lại được sự giáo dục của nhà trường nên chị Võ Thị Tần đã sớm hình thành lý tưởng cách mạng, lối sống giản dị, tiết kiệm, chịu đựng gian khổ để học tập.

Năm 1963 –1964, chị là Phó bí thư chi đoàn địa phương. Tần đã góp sức cùng bà con xóm làng xây dựng cuộc sống mới tươi đẹp, thúc đẩy phong trào HTX lớn mạnh. Năm 1965, Tần đã cùng nhiều chị em trong toàn huyện xung phong vào lực lượng TNXP trực tiếp lao động, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc thân yêu.



Chi Võ Thị Tần

Ngày mới nhập ngũ, Tần biên chế vào C552 – P18 Hà Tĩnh bảo vệ thông suốt các tuyến đường ra mặt trận. Mùng 2-5-1965, Tần cùng đơn vị làm nhiệm vụ bảo vệ thông đường và bốc xếp hàng ở bến phà Địa Lợi thuộc đường 15A trên đất Hương Khê. Tháng 11-1965 đến 6-1966, Tần được điều về làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông trên đường 15A đoạn từ cầu Tùng Cốc đến Đức Thọ. Do có nhiều thành tích trong công tác và anh dũng trong chiến đấu, đạo đức tư cách tốt nên Tần đã được chi bộ C552 đề nghị Đảng ủy cấp trên chuẩn y kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam vào dịp kỷ niệm Đảng ta 37 tuổi (3-2-1967). Ban chỉ huy đã quyết định giao cho Tần nhiệm vụ Tiểu đội trưởng Tiểu đội 4- C552.

Tháng 4-1967 đến tháng 6-1967, Tần cùng đơn vị được điều về công tác bảo vệ đường 15A ở Đồng Lộc. Trong quá trình từ ngày nhập ngũ đến tháng 7-1968, chị đã phấn đấu lập nhiều thành tích, chỉ huy tiểu đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tiểu đội do chị phụ trách luôn xứng đáng là lực lượng chủ công, con chim đầu đàn của đơn vị.

Trong cuộc sống hàng ngày, Tần là cô gái vui vẻ, cởi mở, tính nết thẳng thắn, vô tư yêu đời song rất dứt khoát, rành mạch. Cuộc đời chị vì thế có phần đơn giản, hạnh phúc hơn chị Cúc. Bố mẹ cưng con gái lớn. Ông Cung - bố chị bao giờ cũng coi Tần như còn nhỏ. Mẹ chị càng yêu con gái hơn ai hết. Mẹ không muốn con gái đi lấy chồng xa. Mẹ đồng ý gả chị cho một anh trai làng, người mà chị yêu. Tuy nhiên, cuộc chiến đấu chống Mỹ còn đang ác liệt. anh Hồng đã vào bộ đội, lên đường vào chiến trường miền Nam. Còn Tần sau đó đi TNXP. Họ hẹn nhau ngày toàn thắng sẽ nên duyên vợ chồng. Sau ngày anh Hồng xuất ngũ trở về địa phương thì chị Tần đã vĩnh viễn ra đi. Đâu đón và xót thương người yêu, anh đã đi lại săn sóc bộ mẹ già của chị. Mãi sau này khi đã ngôi ngoai, anh mới xây dựng gia đình với người con gái khác. Thật cảm động vì anh chị đã rước ảnh chị Tần về thờ trong ngôi nhà của mình và vẫn tiếp tục đi về với bố mẹ chị Tần như con cai trong gia đình.

Ngày 19-7-1968, trước lúc hy sinh 5 ngày, chị Tần đã viết thư về cho mẹ. Bức thư tràn đầy tình cảm yêu thương nhớ mong mẹ và cũng tràn đầy tinh thần yêu nước, căm thù giặc, quyết tâm sắt đá đánh kẻ thù và tinh thần lạc quan cách mạng phơi phơi.

TaiLieu.vn